

Số: 808 /BC-VHTC

Hạ Long, ngày 23 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO
Về việc tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021
Phương hướng nhiệm vụ năm 2022

PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021:

1. Đánh giá chung

Ngay từ đầu năm, Công ty đã tập trung thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid 19, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất thiết bị, ổn định việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo mục tiêu kép “*Vừa đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh – vừa ổn định sản xuất*”. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của Dịch bệnh Covid 19 làm đứt gãy chuỗi cung ứng, giá cả đầu vào tăng cao, khối lượng than tiêu thụ lớn gây áp lực cho công tác chuẩn bị chân hàng, đặc biệt trong 6 tháng đầu năm, Công ty còn phải thực hiện giao 298.000 tấn than gửi kho của năm 2020.

Trước những khó khăn, thách thức đó, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra các giải pháp kịp thời để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc như: Xây dựng và đề nghị TKV phê duyệt phương án tiêu thụ 500.000 tấn than nguyên khai, xây dựng phương án khai thác xuống moong xong trước mùa mưa, Phương án sản xuất than chất lượng cao...., phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất.... Qua đó, Các chỉ tiêu SXKD năm 2021 của Công ty đều hoàn thành vượt so Nghị quyết ĐHĐCĐ.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021 như sau:

- **Đất đá bóc xúc tổng số:** đạt 41,96/40 triệu m³, bằng 104,9% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

- **Than nguyên khai khai thác:** đạt 2.099,7/2.000 ngàn tấn, bằng 105% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

- **Than sàng tổng số:** đạt 2.213/2.148 ngàn tấn, bằng 103% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

- **Than tiêu thụ tổng số:** đạt 2.157/2.148 ngàn tấn, bằng 100,4% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

- **Doanh thu tổng số:** đạt 3.600,8/3.434 tỷ đồng, bằng 104,8% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra. Trong đó doanh thu sản xuất than đạt 3.579,2/3.434 tỷ đồng bằng 104,2% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra;



- **Lợi nhuận tổng số:** đạt 51,48/25,98 tỷ đồng, bằng 198,2% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

- **Tiền lương bình quân:** đạt 11,9/9,5 triệu đồng/ng-tháng, bằng 125,5% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

- **Thực hiện đầu tư xây dựng tổng số:** đạt 619,3/665,3 tỷ đồng, bằng 93% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

II. Một số giải pháp chủ yếu Công ty đã tổ chức, triển khai thực hiện

1. Công tác phòng chống dịch Covid-19:

Trước tình hình diễn biến của dịch Covid-19 rất phức tạp, Công ty thành lập ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19, với Trưởng ban chỉ đạo là Giám đốc, cùng với các tổ chức Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội CCB Công ty đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các công văn, chỉ thị của BCD phòng chống dịch; Quán triệt đến từng cán bộ CNV trong toàn Công ty thực hiện nghiêm túc quét mã QR tại các vị trí sản xuất, định kỳ tổ chức test diện rộng cho người lao động; Xây dựng phương án 3 tại chỗ, sẵn sàng cho các tình huống xấu có thể xảy ra. Phối hợp cùng với Công ty Cổ phần Đưa Đón Thợ Mỏ-Vinacomin đánh số ghế ngồi để tiện cho việc khoanh vùng khi xuất hiện F0; Thường xuyên tuyên truyền cho người lao động thực hiện các biện pháp phòng tránh lây nhiễm dịch Covid-19; Đến nay, Công ty đã triển khai tiêm Vaxcin Covid 19 mũi 3 cho 100% CBCNV.

2. Công tác an toàn, VSLĐ: Công tác AT-VSLĐ là nhiệm vụ quan trọng được Công ty đặt lên hàng đầu, xuyên suốt trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty đã không ngừng đầu tư đưa công nghệ mới vào sản xuất nhằm giảm số người lao động trực tiếp, cải thiện điều kiện đi lại, nâng cao năng suất lao động, giảm lao động nặng nhọc, nâng cao mức độ an toàn, các thiết bị được quan tâm đầu tư trang bị hiện đại đồng thời cải thiện môi trường lao động, đảm bảo các điều kiện cho sản xuất an toàn, cụ thể đến nay Công ty đã đầu tư 03 máy xúc PC2000 gầu 12m³, 21 xe trọng tải >90 tấn, 06 hệ thống phun sương, đập bụi trong khai trường sản xuất.... Tuy nhiên, năm 2021 công tác an toàn lao động chưa đảm bảo mục tiêu, cụ thể: Tai nạn lao động xảy ra 07 vụ, tăng 04 vụ so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó: 02 vụ TNLĐ loại nhẹ, 04 vụ TNLĐ loại nặng, 01 vụ TNLĐ nghiêm trọng; Sự cố loại III xảy ra 07 vụ, tăng 02 vụ so với cùng kỳ năm 2020. Tai nạn giao thông xảy ra 01 vụ, tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chủ quan của cán bộ, công nhân trong việc chấp hành quy trình, quy phạm, nội quy lao động, quy định an toàn dẫn đến xảy ra 01 vụ tai nạn lao động bị tử vong do vận hành thiết bị.

3. Công tác tái cơ cấu: Trong giai đoạn 2017-2021 triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu theo chỉ đạo của TKV, Công ty đã đạt được nhiều mục tiêu của đề án, đặc biệt trong công tác sắp xếp mô hình tổ chức quản lý, tái cơ cấu quản trị doanh nghiệp, cụ thể: Công ty đã sáp nhập Phân xưởng xe 5 và Phân xưởng xe 2, sáp nhập Phòng CV và Phòng VTA thành Phòng CV, sắp xếp điều chỉnh từ 05 kho vật tư về 04 kho Vật tư. Đến nay, mô hình tổ chức hoạt động của Công

ty gồm 24 công trường, phân xưởng, phòng ban, trong đó: 11 công trường, phân xưởng (giảm 02 đầu mỗi so với Đề án) và 13 phòng ban (hoàn thành theo đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt); Xây dựng và triển khai thực hiện Phương án sắp xếp lao động quản lý từ Công ty đến các công trường, phân xưởng theo mô hình mẫu của TKV, ... đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hoàn thành các mục tiêu tái cơ cấu.

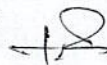
4. Công tác điều hành sản xuất, tiêu thụ và quản lý kỹ thuật công nghệ:

4.1. Công tác điều hành sản xuất: Trong những tháng đầu năm 2021, Công ty đã xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng bộ phận, từng khâu sản xuất, thường xuyên kiểm điểm tiến độ thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc. Tập trung thiết bị khai thác tối đa khu vực moong trước mùa mưa (30/6/2021) theo chỉ đạo của TKV tại Công văn số 135/TTĐHSX-KCM ngày 08/3/2021 về việc hoàn thiện, triển khai phương án khai thác than lộ thiên trước và trong mùa mưa năm 2021. Kết quả kết thúc 6 tháng đầu năm, đáy moong khai thác đạt mức -80 theo đúng Phương án khai thác than của TKV. Bên cạnh đó, Công ty đã cân đối các nguồn lực và sản xuất tăng thêm 100.000 tấn than nguyên khai theo tinh thần chỉ đạo của Tập đoàn tại Công văn số 4141/TKV-KH ngày 06/9/2021 “về việc điều hành sản xuất than 6 tháng cuối năm 2021”.

4.2. Công tác chế biến, tiêu thụ: Trong những tháng đầu năm 2021, tình hình tiêu thụ của Công ty và Tập đoàn nói chung gặp nhiều khó khăn, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp tháo gỡ như: mở rộng tối đa mặt bằng chứa than sạch, bố trí kho tạm chứa than nguyên khai để duy trì hệ thống khai thác. Đặc biệt để tháo gỡ cho công tác tiêu thụ, ngày 25/3/2021 Công ty đã được Tập đoàn phê duyệt phương án tiêu thụ 500.000 tấn than nguyên khai sơ tuyển tại Công văn số 1197/TKV-KH ngày 25/3/2021. Qua đó, thực hiện tiêu thụ của Công ty đã đảm bảo được yêu cầu của Tập đoàn về số lượng và chất lượng, sản lượng tiêu thụ đạt 2.157/2.148 ngàn tấn bằng 100,3% so với kế hoạch TKV giao; Trong đó, Công ty đã sản xuất được 509,6 ngàn tấn than chất lượng cao, bằng 200% so với kế hoạch đầu năm.

4.3. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản: Năm 2021, Công ty tiếp tục tăng cường quản lý kỹ thuật cơ bản, tập trung cải tạo lại các thông số của hệ thống khai thác Dự án Bắc Bàng Danh; Thực hiện các giải pháp đồng bộ thiết bị trong các khâu khoan, bốc xúc, vận chuyển, chất lượng làm đường, tăng tỷ lệ áp dụng xe cơ giới có tải trọng lớn phù hợp với mặt tầng công tác và góc nghiêng bờ tầng...cụ thể: Tiếp tục thi công cải tạo mở rộng các tuyến đường vận chuyển chính có chiều rộng >20m đảm bảo cho xe 100 tấn hoạt động hiệu quả. Than nguyên khai khai thác đạt 2.099.689 tấn (vượt xấp xỉ 100 ngàn tấn so với kế hoạch đầu năm). Thực hiện cung độ đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tỷ lệ tồn thất thực hiện 4,601/4,604 bằng 99,9% kế hoạch; Chất lượng than khai thác đạt 33,15/33,72% giảm 0,57%Ak.

5. Công tác quản trị nội bộ và khoán chi phí:



5.1. Công tác quản trị nội bộ: Công ty đã thực hiện nghiêm túc Quy chế kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật tuân thủ các quy định của Nhà nước và TKV. Ban kiểm soát nội bộ đã thường xuyên kiểm soát hoạt động của Công ty và đưa ra các cảnh báo kịp thời. Thường xuyên rà soát sửa đổi các Quy chế quy định của Công ty đảm bảo phù hợp với tình hình hiện tại cũng như phù hợp với các quy định của Nhà nước và của TKV. Năm 2021, Công ty đã phát hành sửa đổi bổ sung: 08 quy chế và 14 quy định nội bộ để phù hợp với yêu cầu quản lý (năm 2020 là 11 quy chế và 42 quy định nội bộ).

5.2. Công tác quản trị chi phí, giá thành: Hiện tại, Công ty đang trong giai đoạn đẩy nhanh tốc độ sản lượng khai thác, tốc độ xuống sâu, sản lượng than khai thác tăng mạnh, trong khi cung độ rất ngắn dẫn đến chi phí tăng cao. Nhận thức được điều đó, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp với mục tiêu tăng cường công tác quản trị chi phí, cụ thể: Xây dựng và ban hành chương trình thực hành tiết kiệm và chống lãng phí với các giải pháp và mục tiêu cụ thể đảm bảo tiết kiệm tối thiểu 2% chi phí SXKD năm 2021; Ký hợp đồng giao khoán với các đơn vị sản xuất, và xây dựng các chương trình để các đơn vị giao khoán đến từng tổ đội sản xuất; (ii) tổ chức họp thanh toán khoán hàng tháng, giải quyết các khó khăn vướng mắc cho đơn vị, điều chỉnh chi phí khi điều kiện sản xuất thay đổi. Do đó, thực hiện chi phí khoán nội bộ năm 2021 của toàn Công ty đã có tiết kiệm. Tổng chi phí khoán các Công trường, Phân xưởng giảm 4.761 triệu đồng so với định mức giao khoán của Công ty. Kết thúc năm 2021, lợi nhuận của Công ty thực hiện tăng 25,6 tỷ đồng, tiền lương bình quân tăng 25,5% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tăng 4% so với thực hiện năm 2020.

6. Công tác đầu tư xây dựng:

6.1. Công tác đầu tư: Năm 2021, tổng giá trị thực hiện đầu tư của Công ty là 619,3/665,3 tỷ đồng, bằng 93,0% kế hoạch điều chỉnh. Trong đó, thực hiện kế hoạch trả nợ năm trước là 262,6/262,6 tỷ đồng bằng 100% kế hoạch điều chỉnh; Thực hiện các công trình chuyển tiếp là 311,7/351,4 tỷ đồng bằng 88,7%; Dự án khởi công mới đạt 45/50,9 tỷ đồng bằng 88,4% kế hoạch điều chỉnh.

6.2. Công tác đền bù giải phóng mặt bằng: Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh được phê duyệt với diện tích sử dụng đất là 5.343.290 m² theo Quyết định số 7830/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND thành phố Hạ Long. Trong đó có 662.345,2m² của các hộ dân đang quản lý, sử dụng theo sổ giao khoán đất rừng, gồm 08 hộ dân. Đến thời điểm hiện tại, Thành phố Hạ Long đã lập xong phương án đền bù, GPMB tổng số 5/8 hộ dân, trình Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh thẩm định tại Tờ trình số 485/TTr-UBND ngày 25/11/2021 Về việc đề nghị thẩm định phương án hỗ trợ GPMB dự án khai thác lộ thiên Bắc Bàng Danh tại phường Hà Tu, Hà Khánh, Hà Phong thành phố Hạ Long. Ngày 24/11/2021 UBND thành phố Hạ Long đã tổ chức thực hiện cưỡng chế xong 03 hộ dân không đồng thuận thực hiện kiểm đếm. Đến nay, UBND Thành phố Hạ Long đã có phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Khai thác

lộ thiên khu Bắc Bàng Danh đối với các hộ dân trên và đang trình cơ quan của UBND Tỉnh Quảng Ninh xem xét phê duyệt để tổ chức thực hiện.

6.3. Công tác điều chỉnh Dự án Bắc Bàng Danh: Năm 2021, Công ty đã tập trung triển khai thực hiện các thủ tục liên quan đến điều chỉnh Dự án và đã được Tập đoàn thông qua dự án điều chỉnh để làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo. Hiện tại Công ty đang trình các cơ quan quản lý nhà nước và UBND tỉnh Quảng Ninh để thông qua Dự án điều chỉnh).

7. Công tác môi trường và phòng chống mưa bão

7.1. Công tác bảo vệ Môi trường: Ý thức được tầm quan trọng của vấn đề BVMT trong sản xuất, từng bước khắc phục hạn chế vấn đề bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản, Công ty chủ động bám sát các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty để triển khai thực hiện trong năm cụ thể: Công ty đã xây dựng và được TKV phê duyệt phương án Bảo vệ môi trường tổng thể mỏ than Hà Tu – Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin giai đoạn 2012÷2025, định hướng đến 2030 tại Công văn số 1519/TKV-MT ngày 09/4/2021, tổng chi phí dự kiến thực hiện theo Phương án giai đoạn 2021-2025 là: 85.787 triệu đồng. Đến nay Công ty đã thực hiện đầu tư và đưa vào sử dụng 06 hệ thống phun sương chống bụi cao áp, trong đó: 04 hệ thống lắp đặt tại kho than và sàng tuyển, bán kính phun xa 120m; 02 hệ thống lắp đặt tại bãi thải mức +140 và mức +170, bán kính phun xa 150m để phục vụ công tác xử lý bụi trong quá trình sản xuất; Cuối năm 2021 Công ty tiếp tục đưa vào sử dụng 02 hệ thống phun sương chống bụi cao áp bán kính 150 m để lắp đặt tại khu vực bãi thải Bắc Bàng Danh. Đặc biệt, Công ty đã đưa 01 xe tưới đường chuyên dụng công suất lớn (thùng xe chứa nước 49m³) theo Phương án bảo vệ môi trường tổng thể để phục vụ công tác tưới đường dập bụi.

7.2. Công tác cải tạo phục hồi môi trường: Công ty đã thực hiện cải tạo phục hồi môi trường các bãi thải đã dùng đổ thải theo đúng nội dung phương án cải tạo phục hồi môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 3033/QĐ-BTNMT với tổng diện tích 89,73 ha; trong đó: Bãi thải Chính Bắc là 60,43 ha; Bãi thải Vía 7&8 là 29,3 ha và đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hoàn thành tại Giấy xác nhận số 112/GXN-BTNMT ngày 16/8/2019 “về việc xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung của dự án Đầu tư phát triển mỏ Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin”; đồng thời đã được Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ninh hoàn trả số tiền đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường là 19,6 tỷ đồng. Ngày 7/1/2022, Công ty đã được Quỹ bảo vệ môi trường tiếp tục hoàn trả tiền ký quỹ với giá trị 10,5 tỷ đồng.

7.3. Công tác thực hiện nội dung đề án Đóng cửa mỏ: Để chấp hành đúng quy định pháp luật trong công tác khai thác khoáng sản, sau khi dự án Đầu tư phát triển mỏ đã kết thúc khai thác Công ty đã chủ động lập Đề án đóng cửa mỏ và đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 1511/QĐ-BTNMT ngày 30/7/2021 “về việc phê duyệt Đề án Đóng cửa mỏ khoáng sản

1101
NG
PH
NH
VCO
T

12

khu vực khai thác than bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Hà Tu, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin". Hiện nay, Công ty đã thực hiện xong việc nạo vét rãnh thoát nước khu vực mặt bằng sân công nghiệp và đang tiếp tục thực hiện cải tạo hệ thống thoát nước khu vực ngoài biên giới mỏ theo đúng tiến độ đã được Bộ TNMT phê duyệt.

7.4. Công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh (điều chỉnh): Hiện nay, Công ty Cổ phần Than Hà Tu đã lập xong Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh (điều chỉnh) và đã được Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 1994/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2021 "về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh (điều chỉnh) - Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin", đến nay Công ty đang triển khai thực hiện các nội dung theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đảm bảo theo đúng quy định.

7.5. Công tác PCMB: Ngay từ những ngày đầu năm 2021, Công ty đã chủ động xây dựng các phương án PCMB, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, cá nhân để triển khai thực hiện khi có mưa bão xảy ra. Hoàn thành các công trình phòng chống mưa bão như các công trình nạo vét mương rãnh thoát nước, xây dựng lại các hệ thống kè chống sạt lở, gia cố lại toàn bộ các khu vực có nguy cơ xảy ra mất an toàn, bố trí các thiết bị tại các vị trí xung yếu để chủ động ứng phó. Kết quả, qua một số đợt mưa bão các hệ thống mương rãnh, các hệ thống thu nước của Công ty đã hoạt động hết sức hiệu quả, giảm thiểu các chi phí khắc phục do mưa bão gây lên, các thiết bị sớm có thể hoạt động sau mưa. Năm 2021 không có sự cố xảy ra về công tác PCMB.

8. Công tác an ninh trật tự, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ:

Công ty đã chủ động xây dựng 14 quy chế phối hợp với Đảng ủy, UBND và Công an địa phương trong công tác quản lý Nhà nước về phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh bảo vệ ANTT. Ngoài các quy chế phối hợp với chính quyền địa phương, thực hiện theo chỉ đạo của TKV về tăng cường công tác phối hợp trong quản lý tài nguyên ranh giới Mỏ và các hoạt động khai thác. Công ty xây dựng quy chế phối hợp với một số đơn vị có ranh giới giáp ranh với Công ty như: Công ty Than Hòn Gai – TKV; Công ty Than Núi Béo - Vinacomin; Công ty Khai thác khoáng sản – Tổng Công ty Đông Bắc. Định kỳ, đột xuất phối hợp kiểm tra ranh giới Mỏ theo nội dung đã thống nhất trong quy chế. Tiếp tục triển khai thực hiện quy chế phối hợp với Công ty tuyển than Hòn Gai - Vinacomin để đảm bảo ANTT, an toàn cho người, thiết bị và tài sản trong quá trình giao nhận, vận chuyển và tiêu thụ than, bảo vệ môi trường và an toàn giao thông trong quá trình sản xuất.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tạo điều kiện của cơ quan cấp trên, Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm các nội dung trong Chỉ thị số 29/CT-TTg; Nghị quyết số 16-NQ/TU, Kết luận số

759-KL/TU. Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm, đồng bộ các biện pháp, giải pháp đảm bảo ANTT, quản lý, bảo vệ tài nguyên, ranh giới Mỏ; Về cơ bản đã kiểm soát được các hoạt động sản xuất, giữ vững được ANTT, bảo vệ than trong ranh giới quản lý, nhờ đó đã giữ vững được ổn định sản xuất, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu SXKD của Công ty cũng như TKV.

9. Một số mặt công tác khác

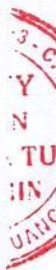
- *Công tác thi đua-khen thưởng*: Công ty đã phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất sâu rộng trong toàn Công ty với mục tiêu An toàn - Đổi mới - Phát triển; Phát động thi đua thiết thực lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn; Phát động thu đua 90 ngày đêm phấn đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu đề ra; Phát động phong trào “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”..... Bên cạnh đó, Công ty đã ban hành quy định bổ sung ăn giữa ca, cải thiện điều kiện làm việc và chăm lo đời sống, đảm bảo sức khỏe cho người lao động, đặc biệt trong những ngày nắng nóng, triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid 19..

- *Công tác phối hợp với các đoàn thể, quân chủng trong Công ty và cơ quan chính quyền địa phương*: Cùng với các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho CBCNV về nhiệm vụ SXKD và những giải pháp của Công ty; thực hiện tốt công tác phối hợp đẩy mạnh và phát động các phong trào thi đua LĐSX; công tác đảm bảo AT-VSLĐ; bảo vệ môi trường... tạo sự đồng lòng, quyết tâm thực hiện hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu được giao. Trong năm 2021, Công ty đã ký 14 Quy chế, kế hoạch phối hợp với các cấp ủy Đảng, UBND, Công an địa phương, thường xuyên phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ Công an Tỉnh, Công an TP Hạ Long và Công an 03 phường: Hà Tu, Hà Khánh, Hà Phong và UBND phường trên địa bàn trong thực hiện nhiệm vụ được giao; Phối hợp tuần tra, kiểm soát chung giữa Công ty - UBND - Công an phường tại các khu vực ranh giới mỏ quản lý (tổng số đã tuần tra được trên 17 lượt trong năm 2021).

III. Đánh giá chung

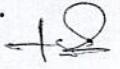
Với mục tiêu thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid 19, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất thiết bị, ổn định việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo mục tiêu kép “*Vừa đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh – vừa ổn định sản xuất*”. Ban lãnh đạo Công ty, đã đề ra các giải pháp và nhận được sự đồng thuận, nỗ lực phấn đấu, tinh thần Kỷ luật và Đồng Tâm của toàn thể công nhân, cán bộ, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch ở mức cao nhất để ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động. Qua đó, Các chỉ tiêu SXKD năm 2021 của Công ty đều hoàn thành vượt mức so tiến độ kế hoạch TKV giao cũng như kế hoạch điều hành của Công ty. Bên cạnh những kết quả đạt được Công ty còn một số tồn tại, hạn chế như:





(1) Mặc dù công tác phòng ngừa an toàn luôn được Công ty hết sức chú trọng. Tuy nhiên, trong năm 2021 còn để xảy ra 12 vụ tai nạn lao động và sự cố thiết bị. Trong đó: có 01 vụ tai nạn dẫn đến chết người.

(2) Thực hiện Dự án Bắc Bàng Danh: Công tác điều chỉnh dự án còn chậm, chưa đảm bảo tiến độ đề ra (tiến độ kế hoạch là điều chỉnh xong trong năm 2021); Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng đã có chuyển biến nhưng chưa đảm bảo tiến độ đề ra, gây khó khăn trong quá triển khai thực hiện dự án.



PHẦN II
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH
KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022

1. Mục tiêu chung: AN TOÀN – PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ

Năm 2022, với mục tiêu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid 19, đáp ứng nhu cầu than cho Tập đoàn, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, và yêu cầu phục hồi kinh tế, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh, đưa Công ty trở thành “Mỏ hiện đại, mỏ An toàn, thân thiện với môi trường, Mỏ sản lượng cao”. Công ty đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp điều hành trong năm 2022 như sau:

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH Năm 2022 | Ghi chú |
|----|--------------------------|---------------------|----------------|----------------------|
| 1 | Đất đá bóc tổng số | 1000 m ³ | 44.000 | |
| 2 | Than NK khai thác | 1000 Tấn | 2.500 | |
| 3 | Than sàng tổng số | 1000 Tấn | 2.528 | |
| | - Than sạch từ NK | " | 1.828 | |
| | - Than sạch từ DL | " | 200 | |
| | - Than NKST | " | 500 | Qui sạch 425.000 tấn |
| 4 | Than tiêu thụ | 1000 Tấn | 2.528 | |
| | - Than sạch | " | 2.028 | |
| | - Than nguyên khai | " | 500 | |
| 5 | D.T Tổng số | Tr.đ | 3.826.489 | |
| | - Doanh thu than | Tr.đ | 3.826.489 | |
| 6 | LN thực hiện tổng số | Tr.đ | 30.260 | |
| 7 | Lương bình quân | 1000đ/đt/tháng | 9.746 | |
| 8 | Kế hoạch đầu tư xây dựng | Tỷ đồng | 274,3 | |

III. Các giải pháp chỉ đạo điều hành năm 2022:

1. Công tác phòng chống dịch Covid 19:

Tập trung chỉ đạo tổ chức phòng chống dịch bệnh Covid-19; tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ, ngày 18/10/2021 của Ban thường

vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh và Chỉ thị số 07-CT/ĐU ngày 19/10/2021 của Ban thường vụ Đảng ủy than Quảng Ninh “về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Chiến lược tổng thể thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và đảm bảo ổn định sản xuất, kinh doanh”. Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của TKV về công tác đảm bảo an toàn trong phòng chống Covid-19. Thực hiện tốt yêu cầu 5K, chuẩn bị và thực hiện tốt phương châm “3 trước”, “4 tại chỗ”. Chuẩn bị tốt nguồn lực, cơ sở vật chất trong phòng chống dịch.

2. Đảm bảo mục tiêu kép: Năm 2022, với mục tiêu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid 19, đảm bảo ổn định sản xuất và duy trì mức sản lượng 2,5 triệu tấn/năm, đáp ứng nhu cầu than cho Tập đoàn, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, và yêu cầu phục hồi kinh tế, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh, đưa Công ty trở thành “Mỏ hiện đại, mỏ An toàn, thân thiện với môi trường, Mỏ sản lượng cao”.

3. Công tác quản lý kỹ thuật và điều hành sản xuất:

- Bám sát kế hoạch điều hành hàng tháng, quý, năm của TKV để điều hành sản xuất đảm bảo đúng tiến độ khai thác, chế biến, đa dạng chủng loại than và đáp ứng đủ chân hàng, phù hợp với nhu cầu tiêu thụ của TKV. Tập trung đẩy mạnh sản xuất ngay từ đầu năm, hoàn thành tiến độ xuống moong trước mùa mưa; đảm bảo tiến độ thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu, với tiến độ đề ra như sau: Quý I thực hiện 22% kế hoạch năm; Quý II thực hiện 28% kế hoạch năm; Quý III thực hiện 22% kế hoạch năm; Quý IV thực hiện 28% kế hoạch năm;

- Tổ chức điều hành sản xuất hợp lý, đồng bộ các khâu, các công đoạn sản xuất (chuẩn bị diện sản xuất: Khoan nổ, bóc xúc, đổ thải, làm đường...); kịp thời giải quyết các vướng mắc trong sản xuất ngay trong ca làm việc, nâng cao giờ hoạt động hữu ích của các thiết bị.

- Xây dựng Phương án cải tạo thông số kỹ thuật của hệ thống khai thác theo Phương án khai thác giai đoạn 2019-2023 đã được TKV phê duyệt. Bám sát kế hoạch các chỉ tiêu công nghệ năm 2022 đã được duyệt đặc biệt các chỉ tiêu: Cung độ vận chuyển đất, than, tỷ lệ đất đá nổ mìn, tỷ lệ thuốc nổ chịu nước < 54%; qui mô bãi nổ > 45.000 m³/bãi đất đá công nghệ < 1.000.000 m³; phẩm cấp than nguyên khai < 33,50% Ak; Hệ số bóc đất đá 17,60 m³/tấn. Tăng cường giám sát xúc chọn lọc than nguyên khai giảm tỷ lệ tổn thất, đảm bảo tỷ lệ tổn thất than nguyên khai < 4,30%, phấn đấu giảm xuống còn 4%; Chủ động xây dựng các Phương án kỹ thuật như: Phương án khai thác than trước mùa mưa; Phương án hạ moong; Phương án thoát nước....

- Tiếp tục đầu tư nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tập trung đẩy mạnh ứng dụng tự động hóa, tin học hóa vào sản xuất và quản lý nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; nâng cao mức độ an toàn, cải thiện môi trường, nâng cao năng lực tự làm (đặc biệt năng lực vận tải);

- Đẩy mạnh việc sử dụng đồng bộ thiết bị công suất lớn máy xúc dung tích gầu lớn hơn 10 m³ kết hợp xe ô tô vận chuyển trọng tải lớn hơn 90 tấn; nghiên cứu giải pháp xử lý bùn đáy nhanh tốc độ xuống moong;

4. Công tác khoán quản trị chi phí và lao động tiền lương:

- Rà soát, hoàn thiện Quy chế khoán và quản trị chi phí nội bộ, các Quy chế quy định nội bộ khác để đề xuất sửa đổi bổ sung phù hợp với các quy định hiện hành của TKV và Pháp luật nhà nước. Theo đó, chỉ điều chỉnh một số chỉ tiêu công nghệ, giá cả đầu vào chính khi có sự biến động khách quan đầu vào. Các chi phí phát sinh khác ngoài kế hoạch TKV giao đầu năm sẽ không được điều chỉnh bổ sung.

- Triển khai quyết liệt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, vận động thực hiện Chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”: Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, xây dựng các giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả các công đoạn.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2022-2025 trên tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty giai đoạn 2020-2025, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

- Điều hành quỹ tiền lương một cách khoa học, đạt hiệu quả cao trên cơ sở dành tối đa nguồn tiền lương để trả sản phẩm hàng tháng nhằm tạo động lực tăng ngày công làm việc, tăng năng suất lao động, hạn chế bổ sung lương vào các dịp lễ. Phân đấu mục tiêu tiền lương thực hiện cao hơn kế hoạch đề ra, đảm bảo nguyên tắc “Lao động thấp – Tiền lương cao”; “Hao phí nhân công giảm – Tiền lương của người lao động tăng”.

- Kiểm soát chặt chẽ và tối ưu hệ thống định mức nguyên nhiên vật liệu, năng suất thiết bị, đơn giá các công đoạn sản xuất, áp dụng các phương pháp, công nghệ quản lý tiên tiến.

- Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực của hoạt động SXKD nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót, không để xảy ra sai phạm hoặc vi phạm pháp luật.

4. Công tác an toàn và an ninh trật tự, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ:

- Đảm bảo tuyệt đối công tác an toàn, không để xảy ra tai nạn chết người, tai nạn nghiêm trọng và giảm số vụ về sự cố thiết bị, xe máy. Kiên quyết xử lý các cá nhân, tập thể vi phạm kỷ luật, vi phạm nội quy lao động; Siết chặt việc quản lý, bố trí lao động, điều kiện an toàn trong các ca sản xuất

- Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn, khắc phục triệt để các tồn tại sau kiểm tra, tăng cường công tác tự kiểm tra (định kỳ, đột xuất) tại hiện trường sản xuất, để kịp thời phát hiện các tồn tại, sai phạm quy trình công nghệ, quy định an toàn tại khai trường sản xuất. Chủ động lập Phương án đảm bảo an toàn lao động của từng đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện (gồm đánh giá nguy cơ mất an toàn, biện pháp phòng tránh), nhằm hạn chế và giảm thấp nhất số vụ tai nạn lao động và sự cố thiết bị.

- Tiếp tục bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Ninh về phát triển kinh tế nói chung, trọng tâm



12

là Chỉ thị số 12-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; Chỉ thị số 03-CT/TTg ngày 31/3/2019 của Chính phủ về “Tăng cường hiệu lực thực thi chính sách pháp luật về Khoáng sản”; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 9/5/2019 của tỉnh ủy Quảng Ninh về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác quản lý tài nguyên than, khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Quy chế số 6383/QCPH - CAQN - TKV ngày 19/9/2020 về quy chế phối hợp giữa Công an tỉnh Quảng Ninh và Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trong công tác bảo vệ an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, trật tự an toàn cơ quan doanh nghiệp. Chủ động tham mưu trong chỉ đạo, phối hợp giữa Đảng ủy, UBND, Công an với Công ty trong công tác đảm bảo ANTT phục vụ nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh than, phòng ngừa vi phạm liên quan đến nội bộ Công ty, phát hiện đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả với hoạt động khai thác, vận chuyển, và tiêu thụ than trái phép, các hoạt động trái phép trên địa bàn.

- Chủ động nắm vững tình hình ANTT trên địa bàn để có phương án xử lý kịp thời, tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện để xử lý nhanh, dứt điểm những vụ việc về ANTT. Thường xuyên củng cố, sắp xếp, biên chế lực lượng bảo vệ hợp lý tại các vị trí bảo vệ. Đặc biệt chú trọng kiểm tra, theo dõi, giám sát chuyển than xuất tiêu thụ của công ty không để xảy ra tiêu cực, Các khu vực trọng điểm: kho, bãi chứa than, vỉa than, khu vực giáp ranh giới và các cửa ngõ, ra vào mỏ, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ. Tổ chức thực hiện các phương án bảo vệ, phối hợp với các đơn vị liên quan, ngăn chặn có hiệu quả người ngoài xâm nhập khai trường trộm cắp tài sản của Công ty, cương quyết bắt giữ những trường hợp cố tình vi phạm giải quyết và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Công tác bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ: Chủ động kiểm tra công tác ANTT, ranh giới mỏ theo từng tháng (01 lần/tháng) và đột xuất phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm không để phát sinh trong khai thác, vận chuyển, chế biến, tiêu thụ than trái phép. Củng cố các trạm kiểm soát, quản lý người, phương tiện ra vào Mỏ, bổ sung lắp đặt thêm ánh sáng, hệ thống Barie, tăng cường áp dụng công nghệ như: Camera, GPS, cân điện tử, phần mềm quản lý chuyển, nhiên liệu để quản lý đảm bảo ANTT. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm công tác quản lý tài nguyên ranh giới, Phân giao rõ trách nhiệm của từng bộ phận cá nhân trong công tác bảo vệ tài nguyên được giao quản lý. Thực hiện nghiêm quy định về chế độ, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, Công ty trong công tác bảo vệ ANTT, bảo vệ tài nguyên ranh giới Mỏ. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích đối với lực lượng làm công tác an ninh trật tự.

5. Công tác ĐTXD, bảo vệ Môi trường và đóng cửa mỏ:

- Hoàn thành việc điều chỉnh Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh từ nhóm A xuống nhóm B xong trong 06 tháng đầu năm 2022; Bám sát và đẩy nhanh tiến độ thi công gói thầu Xưởng sàng công suất 2,5 triệu tấn/năm, đảm bảo nghiệm thu và đưa vào vận hành từ tháng 10/2022;

- Tiếp tục bám sát các Sở, Ban ngành đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng 60ha còn lại của Dự án Bắc Bàng Danh.

- Chỉ đạo quyết liệt và có các giải pháp đồng bộ để triển khai các hạng mục đầu tư ngay từ đầu năm, đặc biệt các dự án đầu tư phục vụ sản xuất và dự án đầu tư các thiết bị công suất lớn, hoàn thiện thủ tục các bước nghiệm thu quyết toán Dự án hoàn thành (Dự án Bắc Bàng Danh); Triển khai thực hiện hiệu quả các công trình PCMB xong trước ngày Cốc Vũ (20/4/2022) để hạn chế mức thiệt hại, bùn và cát trôi xuống moong khai thác.

- Tập trung thực hiện Phương án tổng thể bảo vệ môi trường cải tạo phục hồi môi trường dự án Bắc Bàng Danh; Tiếp tục thực hiện mục tiêu "Đưa công viên vào trong mỏ, nhà máy", triển khai thực hiện tiêu chí môi trường "Sáng-Xanh-Sạch". Sử dụng hiệu quả hệ thống phun sương dập bụi và xe tưới đường chuyên dụng đã được đầu tư;

- Tập trung thực hiện xong Đề án đóng cửa mỏ Than Hà Tu đã được Bộ tài nguyên môi trường phê duyệt đảm bảo hoàn thành trong năm 2022.

6. Công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể:

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ giữa chuyên môn và các tổ chức Đảng, tổ chức đoàn thể quần chúng (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội cựu Chiến binh), tạo môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết, thống nhất vì mục tiêu chung của Công ty. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn đến người lao động, công chúng và khách hàng để tất cả mọi người trong đơn vị hiểu rõ nhiệm vụ chính trị năm 2022; Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chương trình "Người Việt Nam ưu tiên sử dụng hàng Việt Nam" và Chương trình ưu tiên sử dụng vật tư, dịch vụ trong ngành, tạo sự đồng thuận, phát huy tối đa và tiềm năng lợi thế của toàn Công ty. Phối hợp tốt với các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương trên địa bàn trong công tác an ninh trật tự, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ để thực hiện đảm bảo mục tiêu chung AN TOÀN – PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Phòng CV (Đăng trên Website);
- Lưu: VT, KH, Thư ký Công ty.

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Quảng